

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG

1. Các kiến thức từ bài 1 đến bài 3.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Hãy nêu vai trò, thành phần của đất trồng.

Câu 2. Trình bày ưu điểm, nhược điểm của phương thức trồng trọt.

Câu 3. Trình bày được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh.

Câu 4. Nêu các công việc làm đất.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

Câu 1. Trồng trọt có vai trò trong

A. chăn nuôi B. chế biến C. xuất khẩu D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Ở Việt Nam có mấy phương thức trồng trọt phổ biến?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

A. Cà phê. B. Su hào, cải bắp, cà chua.

C. Ngô, khoai lang, khoai tây. D. Bông, cao su, sơn.

Câu 4. Điều không phải ưu điểm của trồng trọt ngoài tự nhiên?

A. Đơn giản. B. Dễ thực hiện.

C. Tránh tác động của sâu bệnh. D. Thực hiện trên diện tích lớn.

Câu 5. Quan sát hình vẽ và nêu các vai trò của trồng trọt tương ứng với các ảnh trong hình (theo thứ tự a,b,c,d)



A. Cung cấp lương thực, thực phẩm; Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi; Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp; Cung cấp nông sản để phục vụ cho xuất khẩu, tăng thêm nguồn thu ngoại tệ.

B. Cung cấp nông sản để phục vụ cho xuất khẩu, tăng thêm nguồn thu ngoại tệ; Cung cấp lương thực, thực phẩm; Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi; Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

C. Cung cấp lương thực, thực phẩm; Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp; Cung cấp nông sản để phục vụ cho xuất khẩu, tăng thêm nguồn thu ngoại tệ; Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

D. Cung cấp nông sản để phục vụ cho xuất khẩu, tăng thêm nguồn thu ngoại tệ; Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi; Cung cấp lương thực, thực phẩm; Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

Câu 6. Đặc điểm đầu tiên của trồng trọt công nghệ cao là gì?

A. Ưu tiên sử dụng giống cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt, thời gian sinh trưởng ngắn.

B. Thay thế đất trồng bằng giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng.

C. Ứng dụng thiết bị, công nghệ hiện đại.

D. Lao động có trình độ cao.

Câu 7. Đất trồng có thành phần nào sau đây?

A. Phần rắn B. Phần lỏng C. Phần khí D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 8. Thành phần lỏng của đất có vai trò

A. Giúp cho cây trồng đứng vững.

B. Hòa tan các chất dinh dưỡng giúp cây dễ hấp thụ.

C. Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng.

D. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng.

Câu 9. Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?

A. Ưc chế cỏ dại.

B. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.

C. Chuẩn bị sẵn “thức ăn” cho cây.

D. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.

Câu 10. Trong các phương án dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

B. Cày đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cày đất → Lên luống.

D. Lên luống → Cày đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

Câu 11. Tác dụng của cày đất là

A. làm xáo trộn lớp đất mặt.

B. làm nhỏ đất.

C. tạo tầng đất dày cho cây sinh trưởng, phát triển.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 12. Khi nào cần dặm cây?

A. Cây trồng bị thiếu ánh sáng.

B. Cây mọc quá dày.

C. Cây mọc quá thưa.

D. Cây trồng bị thừa dinh dưỡng.

Câu 13. Bón phân thúc cho cây trồng có vai trò nào sau đây?

A. Bổ sung nguồn dinh dưỡng cần thiết cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

B. Ngăn ngừa sự phát triển của sâu bệnh hại cây trồng.

C. Ngăn ngừa sự phát triển của cỏ dại.

D. Rút ngắn thời gian sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

Câu 14. Khi trồng cây con, để giúp cây đứng vững cần phải

A. bón phân cho cây ngay sau khi trồng.

B. vun gốc ngay sau khi trồng.

C. đào hố thật sâu.

D. trồng cây với mật độ thật dày.

Câu 15. Chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí cho cây trồng có tác dụng gì sau đây?

A. Tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng.

B. Xua đuổi sâu, bệnh hại cây trồng.

C. Tăng sức chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng

D. Tránh thời kì sâu, bệnh hại phát triển mạnh.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG

Các kiến thức từ bài 1 đến bài 5.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Trừ hạt nhân của nguyên tử hydrogen, hạt nhân các nguyên tử còn lại được thành từ các hạt

- A. electron và proton B. electron và neutron
C. electron, proton và neutron D. proton và neutron

Câu 2. Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số hạt electron, proton, neutron bằng 21, trong đó số hạt mang điện gấp 2 lần số hạt không mang điện. X có số hạt electron là

- A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 3. Hạt nhân nguyên tử được cấu tạo bởi

- A. Neutron và electron. B. Proton và electron. C. Proton và neutron. D. Electron.

Câu 4. Tại sao nói khối lượng của nguyên tử chính là khối lượng của hạt nhân?

- A. Khối lượng của electron rất nhỏ;
B. Khối lượng của electron rất nhỏ so với tổng khối lượng của proton và neutron;
C. Khối lượng của electron rất nhỏ so với khối lượng của proton;
D. Khối lượng của electron rất lớn

Câu 5. Một nguyên tử có 20 proton. Số electron của nguyên tử đó là?

- A. 20 B. 21 C. 22 D. 23.

Câu 6. Đến nay người ta đã tìm được ra bao nhiêu nguyên tố hóa học?

- A. 118. B. 119. C. 120. D. 121.

Câu 7. Nguyên tố hoá học có kí hiệu Cl là

- A. Chlorine. B. Carbon. C. Đồng. D. Calcium.

Câu 8. Nguyên tử của nguyên tố X có khối lượng gấp 2 lần khối lượng nguyên tử của nguyên tố oxygen. X là nguyên tố nào?

- A. S; B. C; C. N; D. P.

Câu 9. Nguyên tố X có số thứ tự 15 trong bảng tuần hoàn. Nguyên tố đó ở chu kì

- A. 1 B. 2 C. 3. D. 4

Câu 10. Các nguyên tố xếp ở chu kì 5 có số lớp electron trong nguyên tử là?

- A. 3; B. 4; C. 5; D. 6.

Câu 11. Nguyên tố X tạo nên chất khí duy trì sự hô hấp của con người và có nhiều trong không khí. Tên của nguyên tố X là gì?

- A. Oxygen B. Nitrogen C. Helium D. Hydrogen

Câu 12. Ở điều kiện thường, các phi kim có thể tồn tại ở trạng thái nào?

- A. Lỏng và khí; B. Rắn và lỏng; C. Rắn và khí; D. Rắn, lỏng và khí.

Câu 13. Khối lượng phân tử sulfur dioxide (SO_2) và sulfur trioxide (SO_3) lần lượt là?

- A. 64 amu và 80 amu B. 48 amu và 48 amu
C. 16 amu và 32 amu D. 80 amu và 64 amu

Câu 14. Cho các chất sau: Cu, Mg, NaCl, HCl, BaO, N, O. Có bao nhiêu chất là đơn chất?

- A. 2 B. 3 C. 4. D. 5

Câu 15. Hợp chất Na_xSO_4 có khối lượng phân tử là 142 amu. Giá trị của x là?

- A. 1; B. 2; C. 3; D. 4.

2. Tự luận

Câu 1.

a. Tổng số hạt proton, neutron, electron tạo nên nguyên tử nguyên tố X là 46, trong đó số hạt mang điện là 30.

b. Tổng số hạt proton, neutron, electron tạo nên nguyên tử nguyên tố X là 24, trong đó số hạt không mang điện chiếm 33,33% tổng số hạt.

Câu 2. Hãy tìm hiểu và cho biết:

(a) Tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố kim loại duy nhất tồn tại ở thể lỏng, ở điều kiện thường. Dựa vào bảng tuần hoàn, hãy cho biết nguyên tố đó ở ô số bao nhiêu.

(b) Tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố kim loại có trong thành phần của hemoglobin (chất có khả năng vận chuyển khí oxygen từ phổi đến các tế bào), nếu thiếu nguyên tố này cơ thể chúng ta sẽ mắc bệnh thiếu máu. Hãy kể ra ít nhất 3 ứng dụng trong đời sống của nguyên tố kim loại đó.

(c) Tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố khí hiếm dùng để bơm vào bóng bay hoặc khinh khí cầu.

Câu 3. Biết một nguyên tử của nguyên tố X có điện tích hạt nhân là +8. Hãy dự đoán vị trí của nguyên tố X trong bảng tuần hoàn. Cho biết tên của nguyên tố đó. X là nguyên tố kim loại, phi kim hay khí hiếm? Em hãy nêu những hiểu biết khác của mình về nguyên tố X.

Câu 4. Hãy chỉ ra đâu là đơn chất, đâu là hợp chất trong các câu sau và giải thích. Tính khối lượng phân tử của các chất đó.

BaO, KCl, NaNO₃, I₂, HBr, Fe(NO₃)₃, K, Mg(OH)₂, NaF, C₁₂H₂₂O₁₁, C₂H₆O, O₃, N₂O, AgNO₃, Fe, Ca(NO₃)₂, K₂SO₄.

Câu 5. Một phân tử gồm 3 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 4 nguyên tử Oxygen và nặng gấp 3,625 lần nguyên tử Copper.

a. Tính khối lượng phân tử của hợp chất.

b. Tìm nguyên tử khối của X, cho biết tên và KHHH của X.

MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 6

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG BÀI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Lực lượng giữ vai trò sản xuất chính trong các lãnh địa phong kiến ở Tây Âu thời kì trung đại là gì?

A. hiệp sĩ. B. quý tộc. C. nô lệ. D. nông nô.

Câu 2. Các quốc gia nào sau đây đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. B. Tây Ban Nha, Anh.

C. Anh, Hà Lan. D. Hi Lạp, Italia.

Câu 3. Ai là nhà viết kịch vĩ đại thời kì văn hóa Phục hưng?

A. M.Xéc-van-tec.

B. Lê-ô-nado Vanh-xi.

C. Mi-ken-lăng-giơ.

D. W.Séc-xpia.

Câu 4. Phong trào Văn hóa Phục hưng đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực nào?

A. Sản xuất tư bản. B. Kinh tế thủ công nghiệp.

C. Văn hóa, tư tưởng. D. Khoa học kĩ thuật.

Câu 5. Người khởi xướng phong trào Cải cách tôn giáo là ai?

A. Mác-tin Lu-thơ. B. Cô-pec-ních.

C. Ga-li-lê. D. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

*Phân môn Địa lí

Câu 6. Trụ sở của EU nằm ở đâu?

A. Luân Đôn (Anh) B. Brúc - xen (Bi) C. Pa-ri (Pháp) D. Béc-lin (Đức)

Câu 7. Từ nào chỉ đặc điểm địa hình ven biển ở Châu Âu?

A. cát xẻ mạnh B. Thoải về phía biển
C. Địa hình nhiều sườn dốc D. Tương đối bằng phẳng

Câu 8. Đặc điểm dân cư Châu Âu không được miêu tả bằng từ nào?

A. Trình độ dân trí thấp B. Chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ
C. Có nhiều người nhập cư D. Dân số già

Câu 9. Khí hậu Địa Trung Hải phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Đồng bằng trung tâm B. Phía nam, ven biển Địa Trung Hải
C. Ven biển phía Tây D. Phía Bắc, giáp Bắc Băng Dương.

Câu 10. Châu Âu thuộc lục địa nào?

A. Lục địa Á-Âu B. Lục địa Âu C. Lục địa Á D. Lục địa Phi

II. DẠNG BÀI CÂU HỎI TỰ LUẬN

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Bằng kiến thức đã học, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Trình bày đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.
- Trình bày về sự ra đời của Thiên Chúa giáo.

Câu 2. Phân tích nguyên nhân và điều kiện, hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí? Liên hệ tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay.

Câu 3. Phân tích ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu?

*Phân môn Địa lí

Câu 1. Phân tích đặc điểm của khu vực đồi núi và khu vực đồng bằng Châu Âu.

Câu 2. Cơ cấu dân số châu Âu có đặc điểm gì? Cơ cấu dân số đó có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế- xã hội ở Châu Âu.

Câu 3. Quan sát hình 1(SGK trang 104) Dòng người di xe đạp trên đường phố Cô-pen-ha-ghe (Đan Mạch) gợi cho em liên tưởng tới vấn đề gì về môi trường của khu vực Châu Âu? Hãy nêu nguyên nhân, hậu quả và các biện pháp mà các nước Châu Âu đã thực hiện để bảo vệ vấn đề môi trường trên?

MÔN TIN HỌC

I. NỘI DUNG

Chủ đề 1. Mạng máy tính và cộng đồng

- Nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau
- Chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.
- Ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi cho thiết bị.
- Giải thích sơ lược chức năng điều khiển và quản lý của hệ điều hành.
- Phân biệt được hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.
- Kể tên một số phần mềm ứng dụng
- Phần mở rộng của tệp cho biết: tệp thuộc loại gì; ví dụ minh họa.
- Tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.
- Biện pháp an toàn dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống xâm nhập trái phép và phòng chống virus,...

Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin

- Một số chức năng cơ bản của mạng xã hội; một số website là mạng xã hội.

- Tên của một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.
- Ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chức năng chính của thiết bị vào là:

- A. Nhập thông tin. B. Xuất thông tin. C. Lưu trữ thông tin. D. Tất cả đều đúng.

Câu 2: Chức năng chính của thiết bị ra là:

- A. Nhập thông tin. B. Xuất thông tin. C. Lưu trữ thông tin. D. Tất cả đều đúng.

Câu 3: Em nên làm gì khi sử dụng máy tính?

- A. Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
B. Gõ phím dứt khoát, nhẹ nhàng.
C. Rút điện trước khi lau dọn máy tính.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 4: Em không nên làm gì khi sử dụng máy tính?

- A. Thao tác tùy tiện, không theo hướng dẫn.
B. Để đồ uống gần chuột, bàn phím, ...
C. Tắt máy bằng cách ngắt điện đột ngột.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 5: Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh. B. Micro. C. Màn hình. D. Loa.

Câu 6: Máy ảnh nhập thông tin dạng nào vào máy tính?

- A. Con số. B. Văn bản. C. Hình ảnh. D. Âm thanh.

Câu 7: Thiết bị nào dùng để nhập thông tin vào máy tính?

- A. Loa. B. Tai nghe. C. Màn hình. D. Chuột.

Câu 8: Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào. B. Thiết bị ra.
C. Thiết bị vừa vào vừa ra. D. Không phải thiết bị vào – ra.

Câu 9: Hệ điều hành dùng để:

- A. Quản lý dữ liệu trên đĩa.
B. Điều khiển các thiết bị vào – ra.
C. Cung cấp cho con người môi trường tương tác với máy tính.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 10: Phần mềm nào là hệ điều hành?

- A. Word. B. Excel. C. Powerpoint. D. Windows 10.

Câu 11: Phần mềm nào là phần mềm ứng dụng?

- A. Windows 10. B. Windows 7. C. Windows 8. D. Paint.

Câu 12: Đuôi mở rộng của phần mềm Word là:

- A. .jpg B. .ppt C. .docx D. .exe

Câu 13: Phát biểu nào sau đây SAI?

- A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
B. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

- C. Phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành.
D. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.

Câu 14: Loại tệp có thể sử dụng với Windows Media Player là

- A. .doc B. .exe C. .ppt D. .mp3

Câu 15: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên:

- A. Đặt tên theo ý thích.
B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chứa gì.
C. Đặt tên giống tên người thân.
D. Tất cả đều sai.

Câu 16: Để bảo vệ dữ liệu em nên:

- A. Sao lưu dữ liệu.
B. Sử dụng phần mềm diệt virus.
C. Nên đặt mật khẩu cho tài khoản của mình trên máy tính.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 17: Để đổi tên tệp ta sử dụng lệnh:

- A. Copy. B. Cut. C. Paste. D. Rename.

Câu 18: Để sao chép tệp ta sử dụng lệnh:

- A. Copy. B. Cut. C. Paste. D. Rename.

Câu 19: Đây là phần mềm giúp máy tính có thể bảo vệ máy tính tránh được virus:

- A. Word. B. Excel. C. BKAV. D. Windows 10.

Câu 20: Mật khẩu nào sau đây mạnh nhất?

- A. 12345678. B. AnNhiem. C. matkhu. D. 2n#M1nhKhoa.

Câu 21: Một số kênh trao đổi thông tin hiện nay là:

- A. Thư điện tử.
B. Mạng xã hội.
C. Diễn đàn.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 22: Thông tin trên Internet tồn tại dưới dạng nào?

- A. Văn bản. B. Hình ảnh. C. Âm thanh. D. Tất cả đều đúng.

Câu 23: Mạng xã hội có thể cung cấp những cách thức giao tiếp nào?

- A. Tin nhắn riêng tư.
B. Đăng ảnh, video.
C. Thảo luận học tập.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 24: Cách tổ chức mạng xã hội phổ biến nhất để người dùng tham gia là dưới dạng các website là:

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 25: Thông tin trên Internet được:

- A. cập nhật theo tháng. B. cập nhật theo năm. C. cập nhật theo tuần. D. liên tục cập nhật.

Câu 26: Để xóa tệp ta sử dụng lệnh:

- A. Copy. B. Delete. C. Paste. D. Rename.

Câu 27: Để di chuyển tệp ta sử dụng lệnh:

- A. Copy, B. Cut, C. Paste, D. Rename.

Câu 28: Để tạo tệp mới ta nháy phải chuột vào màn hình và sử dụng lệnh:

- A. New/Folder, B. Open/Folder, C. Create shortcut, D. Đáp án khác.

Câu 29: Các thiết bị nào dùng để thu nhận thông tin?

- A. Micro, loa, máy in.
B. Tai nghe, chuột, bàn phím.
C. Chuột, bàn phím, micro.
D. Tất cả đều sai.

Câu 30: Máy in thuộc kiểu thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào, B. Thiết bị ra.
C. Thiết bị vừa vào vừa ra, D. Đáp án khác.

Câu 31: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy vẽ, B. Máy in, C. Màn hình, D. Máy quét.

Câu 32: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính, C. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.
B. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ, D. Tô màu đỏ cho mái ngôi.

Câu 33: Để bảo vệ dữ liệu em không nên sử dụng cách nào sau đây?

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.
B. Cài đặt chương trình phòng chống virus.
C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.
D. Nên sử dụng mật khẩu đơn giản cho các tài khoản cá nhân.

Câu 34: Các tệp chương trình thường có phần mở rộng là gì?

- A. .exe, B. .docx, C. .pptx, D. .txt.

Câu 35: Mục đích của mạng xã hội là gì?

- A. Chia sẻ, học tập, B. Chia sẻ, học tập, tương tác.
C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị, D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

Câu 36: Bạn A vì không thích bạn B nên lấy ảnh của B ghép vào hình ảnh nhạy cảm rồi đăng lên mạng xã hội. Theo em hành vi của bạn A sẽ gây ảnh hưởng như thế nào đối với B?

- A. Bạn B vẫn vui vẻ.
B. Không ảnh hưởng đến học tập của B.
C. Bạn B sẽ bị hoang mang, không dám gặp mọi người.
D. Không ảnh hưởng gì đến tâm lý của B.

Câu 37: Phương án nào không phải là tác hại của bệnh nghiện Internet?

- A. Sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần giảm sút.
B. Thiếu kết nối với thế giới thực.
C. Dễ bị lôi kéo vào các việc xấu trên mạng.
D. Tiết kiệm thời gian của bản thân.

Câu 38: Em không nên làm gì để tránh gặp các thông tin xấu trên mạng?

- A. Gửi trang web có nội dung xấu cho bạn bè xem.
B. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.
C. Không nháy chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ kiếm tiền.

D. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan.

Câu 39: Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in. B. Máy quét, màn hình.
C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa. D. Bàn phím, chuột.

Câu 40: Phương án nào sau đây chứa một phần mềm không phải là hệ điều hành?

- A. Android, Windows, Linux.
B. MacOS, Windows, Linux.
C. Google Chrome, Windows, Linux.
D. Android, iOS, Windows Phone.

Câu 41: Chọn phương án sai?

Nhược điểm của mạng xã hội là:

- A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.
B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu.
C. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng.
D. Là môi trường lí tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến.

Câu 42: Phương án nào là tác hại của bệnh nghiện Internet?

- A. Sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần giảm sút, khó tập trung vào công việc, học tập.
B. Thiếu kết nối với thế giới thực, mất dần các mối quan hệ bạn bè, người thân.
C. Dễ bị lôi kéo vào các việc xấu trên mạng, lãng phí thời gian của bản thân.
D. A, B, C đều đúng.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1: Điện thoại thông minh có nhiều điểm tương đồng với máy tính. Em hãy cho biết bộ phận nào của điện thoại thông minh là thiết bị vào – ra.

Câu 2: Trên màn hình theo dõi, em thấy một người đứng trước camera an ninh. Người đó có biết em đang theo dõi không?

Câu 3: Em cần thay đổi ngày giờ của máy tính. Em hãy cho biết hệ điều hành hay phần mềm ứng dụng giúp em làm điều đó?

Câu 4: Chức năng của phần mềm Windows Media Player là gì?

Câu 5: Máy tính của em đang làm việc với một tệp trên thẻ nhớ. Em hãy sắp xếp lại thứ tự các thao tác sau để tắt máy tính an toàn, không làm mất dữ liệu.

- Chọn nút lệnh Shut down để tắt máy tính.
- Đóng tệp đang mở trên thẻ nhớ.
- Chọn "Safe To Remove Hardware" để ngắt kết nối với thẻ nhớ.
- Lưu lại nội dung của tệp.

Câu 6: Sắp xếp thứ tự đúng theo các bước để sao chép một thư mục sang thư mục khác. Mở thư mục muốn sao chép đến, nhấp nút phải chuột vào chỗ trống ở khung bên phải cửa sổ File Explorer, chọn lệnh Paste (hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + V)

- Mở chương trình File Explorer bằng cách nhấp vào biểu tượng trên thanh công việc.
- Nhấp nút phải chuột vào thư mục cần sao chép chọn lệnh Copy (hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+C)

Câu 7: Nêu 3 mục đích của MXH?

Câu 8: Nêu 3 rủi ro khi sử dụng MXH?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Kiến thức trọng tâm

1. Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương
2. Bài 2: Bảo tồn di sản văn hoá
3. Bài 3: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

II. Gợi ý một số dạng bài tập minh họa

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Truyền thống quê hương là những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác. B. địa phương này sang địa phương khác.
C. đất nước này sang đất nước khác. D. người vùng này sang người vùng khác.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam?

- A. Yêu nước. B. Hiếu học. C. Dũng cảm. D. Ích kỉ.

Câu 3: Hiến máu cứu người là một nghĩa cử cao đẹp thể hiện truyền thống

- A. yêu nước, chống ngoại xâm. B. lao động cần cù.
C. kiên cường, bất khuất. D. tương thân tương ái.

Câu 4: Học sinh tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của quê hương khi

- A. tìm hiểu truyền thống đánh giặc. B. tích cực học tập, rèn luyện
C. tham gia giữ gìn an ninh thôn, xóm. D. tích cực lao động sản xuất.

Câu 5: Sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, Thanh thường được nghe ông kể về thời kháng chiến chống thực dân, đế quốc của người dân Thủ đô. Thanh rất tự hào và rủ bạn bè cùng lập nhóm tìm hiểu lịch sử chống giặc ngoại xâm của các thế hệ trước. Nếu nhận được lời mời của Thanh, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Không tham gia, vì không nên hoài cổ về quá khứ.
B. Làm ngơ vì truyền thống đó không gì đáng tự hào.
C. Đồng ý và tham gia một cách hăng hái, tích cực.
D. Không thích nhưng vẫn đồng ý để khỏi mất lòng bạn.

Câu 6: Từ nhỏ, H đã yêu thích những bộ trang phục truyền thống nhiều màu sắc, được thêu câu kì của dân tộc mình và luôn ao ước có thể làm những bộ trang phục đẹp như vậy. H dự định sẽ tự may, thêu cho mình bộ trang phục truyền thống của người Dao quê mình và mặc trong lễ tốt nghiệp trung học cơ sở. Biết được dự định của H, các bạn T và X đã cười phá lên và mỉa mai H là quê mùa.

Theo em, trong trường hợp trên, nhân vật nào đã thể hiện niềm tự hào về truyền thống quê hương?

- A. Bạn H. B. Bạn T. C. Bạn P. D. Cả 3 bạn H, T, P.

Câu 7: Bà H là chủ một cơ sở kinh doanh hải sản ở Nha Trang. Khi bán hải sản cho khách hàng, bà H luôn cân đúng trọng lượng, niêm yết giá cả rõ ràng. Thấy vậy, bà P (chị gái của bà H) không đồng tình, bà P cho rằng: kinh doanh mà thật thà như thế thì không thu được nhiều lợi nhuận.

Theo em, trong trường hợp trên, nhân vật nào đã có suy nghĩ/ hành động gây tổn hại đến truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương?

- A. Bà H. B. Bà P. C. Bà H và bà P. D. Không có nhân vật nào

Câu 8: Hành động nào dưới đây là biểu hiện của truyền thống yêu nước?

- A. Mỗi khi gặp công việc nặng nhọc, anh P thường bỏ cuộc.
- B. Bạn K thường xuyên trốn học, không làm bài tập về nhà.
- C. Anh T được nhận danh hiệu nhân viên xuất sắc năm vì sự chăm chỉ.
- D. Anh Q hào hứng đăng kí tham gia nghĩa vụ quân sự khi đủ tuổi (18 tuổi).

Câu 9: Anh Q sau khi học đại học đã về quê để phát triển nghề làm gốm của quê hương, sau nhiều năm cơ sở sản xuất gốm của anh Q đã được mở rộng, sản phẩm gốm của gia đình anh đã được tiêu thụ nhiều nơi trên đất nước và giải quyết việc làm cho nhiều người dân địa phương.

Trường hợp này cho thấy anh Q là người như thế nào?

- A. Anh Q biết giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.
- B. Anh Q không biết giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.
- C. Anh Q không biết bắt kịp kinh tế thời đại mới.
- D. Anh Q chưa có tầm nhìn xa về việc kinh doanh.

Câu 10: Hành động nào dưới đây là biểu hiện của truyền thống hiếu học?

- A. Chị H thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện.
- B. Vì cần cù lao động nên cuối năm vừa lúa nhà ông P đạt sản lượng cao.
- C. Anh T vận động bà con phát triển truyền thống làm gốm của quê hương.
- D. Bạn K luôn tự giác trong học tập vì thế năm nào K cũng đạt thành tích cao.

Câu 11: Di sản văn hóa bao gồm

- A. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.
- B. di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa vật chất.
- C. di sản văn hóa tinh thần và di sản văn hóa phi vật thể.
- D. di sản văn hóa hỗn hợp và di sản thiên nhiên.

Câu 12: Pháp luật Việt Nam có những quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa, thể hiện ở

- A. Luật Di sản văn hóa năm 2001.
- B. Luật An ninh mạng năm 2018.
- C. Luật Tố tụng hành chính năm 2015.
- D. Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Câu 13: Di sản nào dưới đây được xếp vào nhóm di sản văn hóa vật thể?

- A. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).
- B. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương.
- C. Nghệ thuật Đờn ca tía tứ Nam Bộ.
- D. Nghi lễ then của dân tộc Tày, Nùng.

Câu 14: Di sản nào dưới đây được xếp vào nhóm di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Lễ cấp sắc của dân tộc Dao.
- B. Văn miếu Quốc tử giám (Hà Nội)
- C. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).
- D. Dinh Độc Lập (thành phố Hồ Chí Minh).

Câu 15: Di sản nào dưới đây gắn liền với địa danh Phú Thọ (Việt Nam)?

- A. Nghệ thuật Đờn ca tài tử.
- B. Không gian văn hóa Cồng chiêng.
- C. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương.
- D. Dân ca ví, dặm.

Câu 16: Ý kiến nào dưới đây là đúng khi bàn về vấn đề di sản văn hóa?

- A. Chỉ những thắng cảnh được UNESCO công nhận mới gọi là di sản văn hóa.
- B. Chỉ các cơ quan nhà nước mới có trách nhiệm bảo vệ các di sản văn hóa.
- C. Chúng ta chỉ cần bảo vệ những di tích – lịch sử được nhà nước xếp hạng.
- D. Bảo tồn di sản văn hóa góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến.

Câu 17: Di sản nào dưới đây của nhân dân Việt Nam được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào năm 1999?

- A. Phố cổ Hội An (Quảng Nam).
- B. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).
- C. Dân ca ví, dặm (Nghệ An, Hà Tĩnh).
- D. Dân ca quan họ (Bắc Ninh, Bắc Giang).

Câu 18: *Thấy H hay chọn điệu dân ca quan họ để biểu diễn ở các ngày lễ của trường, P không thích và muốn H chọn những bài hát hiện đại, sôi động. H từ chối và giải thích: “dân ca quan họ là sản phẩm đại diện, tiêu biểu cho giá trị văn hóa của vùng đất Bắc Ninh. Mình muốn giới thiệu loại hình dân ca độc đáo này tới mọi người”.*

Trong trường hợp trên, bạn học sinh nào đã biết trân trọng, gìn giữ di sản văn hóa dân ca quan họ?

- A. Bạn H.
- B. Bạn P.
- C. Cả 2 bạn H và P.
- D. Không có bạn nào.

Câu 19: *Trên đường đi học về, K và V phát hiện mấy thanh niên lấy trộm cổ vật trong ngôi chùa của làng. K rủ V đi báo công an nhưng V từ chối và nói: “Việc đó nguy hiểm lắm, nếu họ biết mình tố cáo sẽ trả thù chúng mình đấy. Tớ không làm đâu, cậu thích thì tự đi báo công an đi”.*

Trong trường hợp trên, bạn học sinh nào đã có hành động thể hiện việc bảo vệ di sản văn hóa?

- A. Bạn K.
- B. Bạn V.
- C. Hai bạn K và V.
- D. Không có bạn nào.

Câu 20: Đờn ca tài tử Nam Bộ được xếp vào loại hình di sản văn hóa nào dưới đây?

- A. Di tích lịch sử
- B. Di sản văn hóa phi vật thể.
- C. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
- D. Danh lam thắng cảnh - cảnh quan thiên nhiên

Câu 21: Vịnh Hạ Long được xếp vào loại hình di sản văn hóa nào dưới đây?

- A. Di tích lịch sử
- B. Di sản văn hóa phi vật thể.
- C. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
- D. Danh lam thắng cảnh - cảnh quan thiên nhiên

Câu 22: Hành vi nào sau đây không phù hợp với việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa?

- A. Nghệ nhân C truyền lại kĩ thuật hát ca trù cho thế hệ sau.
- B. Anh Q xả rác bừa bãi khi tham quan di tích Cố đô Huế.
- C. Bạn H tham gia câu lạc bộ hát Xoan của tỉnh Phú Thọ.
- D. Tập thể lớp 7A tham gia dâng hương tưởng niệm tại nghĩa trang liệt sĩ.

Câu 23: Hành vi nào sau đây thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Cười trên sự đau khổ của người khác.
- B. Chế giễu, mỉa mai những người khuyết tật.
- C. Giúp đỡ người khác để được tiếng tốt và nổi danh.
- D. Giúp đỡ người khuyết tật hòa nhập với cuộc sống cộng đồng.

Câu 24: Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe của người thân.

- B. Giúp đỡ bố mẹ một số công việc trong gia đình.
- C. Thương cảm trước nỗi đau của người khác.
- D. Bao che cho bạn khi mắc lỗi.

Câu 25: Cảm thông là đặt mình vào vị trí người khác để

- A. hiểu được cảm xúc của người đó.
- B. làm theo người đó một cách máy móc.
- C. đồng hành với việc làm của người đó.
- D. chứng tỏ bản thân mình trước người đó

Phần II: Tự luận

Câu 1: Em hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của quê hương? Theo em, truyền thống quê hương có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người? Để giữ gìn truyền thống tốt đẹp của quê hương, em cần làm gì?

Câu 2: Di sản văn hoá là gì? Em hãy kể tên một số di sản văn hoá ở địa phương nơi em sinh sống. Di sản văn hoá có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người và xã hội? Trình bày quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.

Câu 3: Em hiểu thế nào là quan tâm, cảm thông, chia sẻ? Theo em, quan tâm, cảm thông, chia sẻ có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống? Để quan tâm, cảm thông và chia sẻ, em cần làm gì?

Câu 4: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

Sáng chủ nhật, lớp 7 được nhà trường phân công đi lao động quét dọn tại ngôi chùa cổ trong làng. Các bạn đều phấn khởi và tích cực tham gia buổi lao động đó, chỉ có L là tỏ ra bực tức vì chủ nhật không được ở nhà để nghỉ ngơi sau một tuần học.

- a. Theo em, việc nhà trường tổ chức lao động ở chùa cổ có ý nghĩa gì?
- b. Nếu em là thành viên lớp 7, em sẽ nói gì với L?

Câu 5: Đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

Cuối tuần, lớp 7 được tham quan và học tập ở khu di tích lịch sử. Cả lớp rất hào hứng vì được cô hướng dẫn viên giới thiệu tỉ mỉ về từng di tích, giúp các em hiểu thêm về lịch sử đánh giặc giữ nước của ông cha ta. Tuy nhiên, một số bạn không tập trung nghe cô nói mà tự tách đoàn để chụp ảnh, tìm cách viết tên mình lên khu di tích.

- a. Em có nhận xét gì về hành vi của một số bạn trong tình huống trên?
- b. Nếu là học sinh lớp 7, em sẽ làm gì?

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

1.1 Văn bản thuộc thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết (đoạn trích): biết được đề tài, cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, chi tiết, phương thức biểu đạt, ý nghĩa, bài học gợi ra từ văn bản.

1.2 Văn bản thuộc thể loại thơ bốn chữ, năm chữ: biết được bố cục, vần, nhịp, những từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu, các biện pháp tu từ...

- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.

2. Phần Tiếng Việt:

2.1. Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ; biết dùng cụm từ để mở rộng trạng ngữ hoặc thành phần chính của câu.

2.2. Nghĩa của từ: Giải thích được nghĩa của từ.

2.3. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, so sánh, nhân hoá: nhận biết BPTT, tác dụng.

3. Phần Tập làm văn:

3.1 Tóm tắt văn bản (truyện) theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.

3.2 Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

Cấu trúc đề dự kiến: Trắc nghiệm: 20%; tự luận: 80%

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại truyện
- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ; mở rộng thành phần câu bằng cụm từ, giải nghĩa từ
- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

2. Dạng bài viết:

- Tóm tắt văn bản (truyện) theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

1. Dạng I: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi.

“Cô vừa đi vừa hỏi tôi:

- Bây giờ em đã giải được những bài toán khó, đã làm được những bài luận dài rồi đấy. Vậy em còn yêu mến cô giáo cũ của em nữa không?

Và khi xuống đến chân cầu thang, cô nói to với tôi:

- Đừng quên cô nhé!

Ôi! Cô giáo rất tốt của em, không, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ em lại quên cô được! Sau này, khi em đã lớn, em vẫn sẽ nhớ đến cô, và em sẽ tìm gặp cô giữa những đám học trò nhỏ. Mỗi bận đi ngang qua một trường học và nghe tiếng một cô giáo giảng bài, em sẽ tưởng chừng như nghe tiếng nói của cô. Em sẽ nhớ lại hai năm ngồi trong lớp học của cô, ở đó, em đã học được bao nhiêu điều bổ ích; ở đó, em đã bao nhiêu lần nhìn thấy cô mệt nhọc và đau đớn, nhưng luôn luôn theo dõi lớp học, luôn luôn yêu thương mọi người. Cô đã thất vọng khi thấy một em bé cứ cầm sai cây bút khi viết mà không sao uốn nắn lại được; cô lo lắng cho chúng em đến biến sắc mặt khi các vị thanh tra vào lớp và hỏi bài chúng em; cô lấy làm sung sướng khi chúng em đạt được những kết quả xuất sắc. Lúc nào cô cũng có lòng tốt và dịu hiền như một người mẹ.

Không bao giờ, phải, không bao giờ em lại có thể quên cô được, cô giáo yêu quý của em!”

(Ét-môn-dô-đơ A-mi-xi, Những tấm lòng cao cả)

Câu 1. Đoạn trích trên được kể theo ngôi kể thứ mấy? Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên?

Câu 2. Hãy nêu nội dung chính của đoạn văn bản?

Câu 3. Thông điệp nào từ đoạn trích có ý nghĩa nhất với em? Vì sao?

Câu 4. Từ thông điệp rút ra trong đoạn văn bản, em hãy xác định những việc làm, những hành động cụ thể của bản thân trong thực tiễn cuộc sống hôm nay?

Bài 2. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

CỦ KHOAI NƯỚNG

Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút. Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mài miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhày kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thình thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tua hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mầm khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gập lĩa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lắm bả. Sợ niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.

Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đồng cảnh khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, củ trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuyết. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.

Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhí. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lên trút ra tiếng thờ dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn căm lặng, thình thoảng lên nhìn Mạnh.

- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút thuốc đã cháu.

Ông lão lần túi lấy gói thuốc lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc túi nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngọt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vô cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:

- Tôi chỉ xin lửa thôi...

Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mù lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.

- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!

Ông lật đặt đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gầm xuống. Ôi, giả như có ba củ khoai, chỉ ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hôi, lóp vò răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón hào hứng lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.

Mặc dù rong trêu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mừng tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lảng lảng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?

Lựa chọn đáp án đúng

Câu 1. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

- A. Cuối đông. B. Chớm hè. C. Cuối xuân. D. Đầu thu.

Câu 2. Ai là người kể chuyện trong văn bản trên?

- A. Cậu bé Mạnh. B. Ông lão ăn mày.
C. Một người khác không xuất hiện trong truyện. D. Cậu bé ăn mày.

Câu 3. Đây là thành phần trạng ngữ trong câu "Sau trận mưa rào vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn."?

- A. Sau trận mưa rào. B. Vòm trời. C. Rửa sạch. D. Xanh và cao hơn.

Câu 4. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Lòng dũng cảm. B. Tinh thần lạc quan.
C. Tinh thần đoàn kết. D. Lòng yêu thương con người.

Câu 5. Vì sao cậu bé Mạnh lại có "cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá"?

- A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.
B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.
C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.
D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

Câu 6. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu "Những giọt mật trào ra, gập lĩa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lạnh lạnh thế này."?

- A. So sánh. B. Nhân hóa. C. Nói quá. D. Nói giảm nói tránh.

Câu 7. Từ "lật đặt" trong câu "Ông lão lật đặt đứng dậy." miêu tả hành động như thế nào?

- A. Chậm rãi, thông thả. B. Mạnh mẽ, dứt khoát.
C. Nhẹ nhàng, khoan khoái. D. Vội vã, tất tưởi.

Câu 8. Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

- A. Tôn trọng. B. Coi thường. C. Biết ơn. D. Khinh bỉ.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không? Vì sao?

Câu 10. Ghi lại ngắn gọn tâm trạng của em sau khi làm được một việc tốt.

Bài 3: Đọc văn bản sau trả lời câu hỏi bên dưới

MẸ VÀNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sớm lại chiều no bữa

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...
Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Cúi mìn thì lại ướt.

Tác giả: **Đặng Hiền.**
(Trích *Hồ trong mây*)

Lựa chọn đáp án đúng

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát. B. Thơ bốn chữ. C. Thơ năm chữ. D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ?

- A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
- B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
- C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
- D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

- A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
- B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
- C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
- D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 4. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

- A. Mấy ngày mẹ về quê.
- B. Thế rồi cơn bão qua.
- C. Bầu trời xanh trở lại.
- D. Mẹ về như nắng mới.

Câu 5. Chủ đề của bài thơ này là gì?

- A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.
- B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.
- C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.
- D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 6. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì?

- A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình
- B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.
- C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.
- D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu

Câu 7: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu bài thơ sau.

*Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.*

Câu 8. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

Câu 9. Em rút ra bài học gì sau khi đọc bài thơ.

2. Dạng II. Viết

Bài 1. Tóm tắt văn bản “Củ khoai nướng” ở trên bằng đoạn văn khoảng 10 dòng.

Bài 2. Viết đoạn văn (khoảng 15 câu) ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ “Mẹ vắng nhà ngày bão” của tác giả Đặng Hiên.

MÔN TIẾNG ANH

A. THEORY

I. Phonetics

1. Pronunciation:

- /i/: middle-aged, sing, interest, video...
- /i:/: media, reading, seat, teenagers...
- /æ/: cap, relaxed, chatty, fashion, tracksuit, jacket...
- /e/: accessories, checked, helpful, sweater, necklace...

2. Stress:

Action film /'ækʃən fɪlm/, fantasy /'fæntəsi/, documentary /,dɒkjə'mentəri/, horror film /'hɒrə fɪlm/, celebrity /sə'lebrəti/, comedy /'kɒmədi/, concert /'kɒnsət/, ballet /'bæleɪ/, poem /'pəʊəm, 'pəʊɪm/...

II. VOCABULARY AND GRAMMAR:

1. Vocabulary related to the topics:

- Unit 0: Welcome

- + Family members
- + Free time activities
- + School subjects,
- + Skills and abilities
- + Possessions

- Unit 1: Cultural interest

- + Adjectives: terrible, awesome, fantastic...
- + Age groups: pensioner (s), middle-aged people, teenager(s)...
- + Culture: be a couch potato, to have square eyes...
- + News and entertainment: action film(s), horror film(s), science fiction (sci-fi) film(s), romantic film(s), cartoon, comedy, ballet, salsa, rock, classical music, weather forecast, game show, reality show, film/game review, comics, celebrity, to play musical instrument (guitar, violin,...)...

- Unit 2: Family and friends

- + Clothes and footwear

- + Accessories and body art
- + Clothes adjectives
- + Personality adjectives
- + Verbs / Phrasal verbs

2. Grammar

- Possessive adjectives, possessive's and have got.
- There is/are
- Gerunds: Love, like, dislike, hate, enjoy, be interested in, be into,.... + V-ing...
- Present simple tense : Used to talk about routine, habits, hobbies, facts...

+Forms:

(+) S + V(s/es)

(-) S + do/does + not + bare infinitive

(?) Yes/no: Do/Does + S + V?

Yes, S + do/does; No, S + do/does not.

(?)Wh questions : Wh-words + do/does + S + V?

+ Adverbs of frequency (adv): always, usually, sometimes, often, never...

Position:

- Adv + V(action)
- V(tobe) + adv

- Present continuous tense: Used to talk about activities at the moment of speaking.

(+)S + am/is/are + V-ing

(-)S + not + am/is/are + V-ing

(?)Question form

Yes/ No questions: Am/ Is/ Are + S + V-ing?

Wh- questions: Wh- words + am/ is/ are + V-ing?

3. Everyday English

- At the cinema (p.16)
- Giving and responding to news (p.26)
- Signs and notice

III. Reading

- Read short paragraphs about family members, free time activities and school subjects main ideas, and identify details

- Cloze text

VI. Writing

V. Listening

B. EXERCISES

I. PHONETICS

Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- | | | | |
|----------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|
| 1. A. v <u>i</u> sit | B. t <u>e</u> acher | C. f <u>a</u> ntastic | D. m <u>u</u> sic |
| 2. A. h <u>a</u> t | B. p <u>a</u> rents | C. d <u>a</u> d | D. forec <u>a</u> st |
| 3. A. f <u>a</u> my | B. m <u>e</u> dia | C. <u>a</u> gain | D. dictio <u>n</u> ary |
| 4. A. d <u>r</u> ess | B. acc <u>e</u> ssories | C. int <u>e</u> rested | D. h <u>e</u> lpful |

Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

- | | | | |
|------------------|--------------|------------|----------------|
| 1. A. technology | B. ability | C. fantasy | D. celebrity |
| 2. A. baseball | B. bedroom | C. idea | D. chatty |
| 3. A. comedy | B. cartoon | C. writer | D. action |
| 4. A. fashion | B. wonderful | C. happy | D. personality |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR:

* Choose the best answer A, B, C or D.

- Mel never goes to the _____ – she hates films.
A. cinema B. gameshow C. screen D. swimming pool
- I always wear my _____ when I go running – they're so comfortable on my feet.
A. helmet B. rucksack C. trainers D. sunglasses
- _____ there a park near here? - Yes, there is one.
A. Has B. Is C. Are D. Does
- I've got one sister. _____ name is Diana.
A. His B. Her C. She D. Him
- I like _____ films on YouTube.
A. watch B. watches C. watching D. watched
- I _____ swim – I want to learn soon.
A. haven't B. can't C. am not D. don't
- I like _____ clothes because they are nice and cool.
A. leather B. warm C. cold D. unchecked
- Your father's brother is your _____.
A. brother B. uncle C. grandfather D. cousin
- Can you go to _____ grocery store on Third Street and buy _____ carton of milk?
A. the B. a C. an D. on
- Every day, Mr. John _____ in the fields from 6 am to 4 pm.
A. works B. work C. is working D. working
- _____ draw on the walls and tables, please.
A. Don't B. She C. Let's D. Do
- I like watching football matches, but I am not very _____ in playing football.
A. crazy B. interested C. to D. enjoy
- My sister often _____ badminton in her free time.
A. plays B. play C. playing D. is playing
- Mai's parents are _____ the gardening at the moment.
A. making B. changing C. working D. doing
- My grandparents _____ breakfast at the moment.
A. is having B. have C. are having D. not having
- When I go to bed, I usually wear my _____.
A. pyjamas B. cotton hat C. uniform D. tight jeans
- Linh always tells her friends what to do. She is very _____.
A. cheerful B. bossy C. positive D. kind
- Nam is _____. He smiles and talks a lot with his friends.
A. rude B. helpful C. outgoing D. untidy

19. Layla is _____. She practices Art for three hours every Sunday.
 A. cheerful B. interesting C. hard-working D. quiet
20. Look! It _____ outside!
 A. rain B. not raining C. is raining D. rains

III. EVERYDAY ENGLISH:

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. Nam is at the cinema.

Nam: "I'd like a ticket for the 6.30 screening."

Cinema employee: "_____."

- A. I'm sorry, it's sold out.
 B. I'm sorry, it's sold on.
 C. I'm sorry, it's sold off.
 D. I'm sorry, it's sold in.

2. Nam is at the supermarket.

Nam: "How much is the T shirt?"

Seller: "_____"

- A. There are five T-shirts B. That's 140,000VND
 C. It's cheap D. Here you are

3. Nam and Mai are talking their hobby.

Nam: "What's your favorite type of TV program?"

Mai: "_____"

- A. I like documentaries B. I watch TV three times a week.
 C. It's the radio D. I don't like it.

4. Mai and Nam are at school.

Mai: "I'm not sleeping well these days?"

Nam: "_____"



- A. Poor you! B. Good for you!
 C. No way! D. Awesome!

* Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. What does the notice say?

- A. You should knock the door before coming in.
 B. You don't need to knock the door to go inside.
 C. You must lock the door after you go out
 D. Remember to knock the door when you go out.



<p>2. What do road signs say?</p> <p>A) Careful when you go down. B) Directions and important safety information C) It is unsafe for you to step down D) The best place to come</p>	
<p>3. What does the notice say?</p> <p>A. You can join the weekend music festival if you have ticket B. There are tickets to sell here C. You can't leave without tickets D. You mustn't go in.</p>	

IV. READING:

* Read the following letter and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 4.

Hi Tom,

I hope you're good! I'm thinking about our last time together. I am(1)_____shower now and then I plan to eat a lot for dinner. I'm also reading a book that I really like(2)_____.

What are you doing these days? Are you wearing shorts because it's(3)_____?

How are (4)_____with you?! Let's plan to meet soon; I miss our chats and laughs.

Take care!

Best,

Susan

- | | | | |
|---------------------|-------------|------------|-----------|
| 1. A. having | B. doing | C. playing | D. making |
| 2. A. at the moment | B. everyday | C. films | D. music |
| 3. A. hot | B. cold | C. fun | D. happy |
| 4. A. you | B. things | C. old | D. fun |

* Choose the correct answer A, B, C, or D to fill in each numbered blank to complete the passage.

There are four people in Mai's family: Mai, her parents, and her grandfather. All the members have different hobbies. Mai's grandfather is a pensioner, so he has a lot of free time. Every morning, he (1)_____the weather forecast on the radio. In the afternoon, he reads the news in the(2)_____. Mai's father is a big fan of action movies. He watches a movie on TV every Friday evening after work. Unlike Mai's father, her mother is not really (3)_____action films. She is more interested in reality shows. She watches *Vietnam's Next Top Model* every weekend and reads about (4)_____in the magazines. Mai is passionate about ballet and classical music. She goes to the ballet class every Tuesday after

school with her classmates. In her free time, she loves singing and playing the piano. All the family members always enjoy her beautiful performances.

- | | | | |
|-------------------|--------------|-------------|-----------|
| 1. A. listens to | B. listen to | C. watch | D. see |
| 2. A. newspaper | B. TV | C. books | D. radio |
| 3. A. likes | B. into | C. enjoys | D. hating |
| 4. A. celebrities | B. children | C. painters | D. poems |

** Choose the correct answer A, B, C, or D to fill in each numbered blank to complete the passage.*

Spending time with my sister

I have an older sister. Her name is Thuy Trang and she is 16 years old. She is really friendly and (1)_____. She has many friends and often hangs out with them after school. My sister is usually very cheerful, but she can be (2)_____ when the weather is bad.

My sister is passionate (3)_____ fashion. She can talk about dresses and shoes all day. Before she goes out, she always spends a lot of time (4)_____ ready and choosing what to wear. Right now, she is going to the mall to shop for some clothes for her school trip.

I always take part in different activities with my sister at the weekends. When we (5)_____ gardening together, she often wears a cap, a baggy T-shirt, and trainers. Sometimes we also go to the cafe or the cinema. On those occasions, she usually wears a beautiful floral dress. I love my sister so much. She can be quite bossy sometimes, but spending time with her is always interesting and relaxing.

- | | | | |
|----------------|-----------|-----------------|----------|
| 1. A. outgoing | B. rude | C. untidy | D. quiet |
| 2. A. happy | B. chatty | C. hard-working | D. moody |
| 3. A. in | B. about | C. on | D. into |
| 4. A. going | B. taking | C. getting | D. being |
| 5. A. do | B. make | C. take | D. go |

** Read the passage and choose the correct answer A, B, or C.*

It is no doubt that Internet use increases rapidly every day, and it offers numerous digital radio stations - about 20, 000 from all over the world. But still, around 67% of people prefer listening to old-fashioned radios each week. What are the reasons? The first reason is technology. Internet radios are often very expensive, while traditional ones are not. They also need to have an Internet connection to work well. That is very difficult for the middle-aged and pensioners to use radios in their car, at home or even at work. The second reason is that listening to the radio makes people feel good. A recent survey shows that teenagers like listening to old-fashioned radios because they feel like they have a friend talking to them. For older people, they feel like the presenters are with them in the car or at their home, talking about things and places older listeners are familiar with. Traditional radios also have suitable content for both adults and children. That is why many people choose old-fashioned radios.

(Adapted from Wilder World 2)

- | | | | |
|---|-----------|-----------|-----------|
| 1. How many digital radio stations are estimated to be available on the Internet? | | | |
| A. 5,000 | B. 10,000 | C. 20,000 | D. 50,000 |
| 2. What percentage of people prefer listening to old-fashioned radios each week? | | | |
| A. 50% | B. 60. | C. 67% | D. 75% |

3. Why are Internet radios often difficult for older people to use?
- A. They are too complicated. B. They are too cheap.
C. They need an Internet connection. D. They do not play music.
4. What do teenagers enjoy about old-fashioned radios?
- A. They can hear the news. B. It feels like a friend is talking to them.
C. They get to watch shows. D. They can play games.
5. What would be the best title for this text?
- A. The Rise of Digital Radio.
B. Why People Still Love Old-Fashioned Radios.
C. The Future of Music Listening
D. Exploring Internet Technology

V. WRITING

** Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.*

1. My brother / usually / wear / trainers / today / he / wear / boots.
- A. My brother usually wears trainers, but today he is wearing boots
B. My brother usually wears trainers, but today he wears boots
C. My brother usually wearing trainers, but today he is wearing boots
D. My brother usually is wearing trainers, but today he is wearing boots.
2. He / enjoy / sing / Christmas.
- A. He enjoys to sing Christmas
B. He enjoying singing at Christmas
C. He enjoys singing at Christmas
D. He is enjoying singing at Christmas

** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.*

1. She likes drawing in her free time
- A. Her favorite hobby is drawing in her free time
B. She hates drawing in her free time
C. She is drawing at the moment
D. She is interested in drawing when she is busy.
2. There are 100 students in my school
- A. My school has got 100 students
B. My school have got 100 students
C. At school, I have got 100 students
D. At school, I has got 100 students

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical dialogue

- a. When you find a club you like, ask how to join. You might need to fill out a form or talk to the club leader.

b. First, look for a music club at your school or in your community. Check if they play instruments, sing, or talk about music.

c. Secondly, go to the club meetings and practice sessions. This is where you can learn new songs and meet other students who love music.

A. b-c-a. B. b-a-c. C. b-d-a. D. c-a-b.

2. Choose the sentences that can end the text (in 1) most appropriately.

A. Finally, Participate in concerts or performances with the club. This is a fun way to share your music skills and make new friends!

B. Finally, you go home and learn music by yourself

C. You can participate in the music club at your school

D. Now, you are the member of the art club

VI. Listening

1. You will hear three speakers talking about how they use media. Match the speakers (A-E) to what they say 1-5. Two speakers say two things.

Which speaker...

Speaker A 36. watches football matches on the TV?

Speaker B 37. doesn't use the radio to listen to the news?

Speaker C 38. checks the sports results in the newspaper?

39. thinks the weather forecast on the radio is not very good?

40. listen to the news on the Internet?

2. Lucy and Leo are having a conversation. Listen and decide which statement is True (T) or False (F). Write T or F.

1. Lucy is going to her uncle's wedding on Saturday. _____
2. Lucy is wearing a dress and a woolly hat at the wedding. _____
3. Leo's mother wants to go to the countryside. _____
4. Leo is wearing his shorts and hoodie. _____
5. The weather is very cold at the weekend. _____

MÔN TOÁN

I. NỘI DUNG

A. ĐẠI SỐ

1. Tập hợp Q các số hữu tỉ: Khái niệm số hữu tỉ, Số đối của một số hữu tỉ, So sánh hai số hữu tỉ
2. Cộng, trừ hai số hữu tỉ: Quy tắc cộng, trừ hai số hữu tỉ, Tính chất của phép cộng các số hữu tỉ, Quy tắc chuyển vế
3. Nhân, chia hai số hữu tỉ: Quy tắc nhân, chia hai số hữu tỉ, Tính chất của phép nhân các số hữu tỉ

4. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ: Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên, Tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, Lũy thừa của lũy thừa, Lũy thừa của một tích, Lũy thừa của một thương

5. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.

6. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ.

B. HÌNH HỌC

1. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác: Nêu số đỉnh, cạnh, mặt, đường chéo, đặc điểm và công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của bốn hình

2. Góc ở vị trí đặc biệt: Hai góc kề nhau, bù nhau, kề bù, đối đỉnh và tính chất của hai góc đối đỉnh.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 1. Thực hiện phép tính

$$a) \frac{1}{6} - 0,4 \cdot \frac{5}{8} + \frac{1}{2}$$

$$b) \left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3.$$

Bài 2. Thực hiện phép tính

$$a) 0,3 - \frac{8}{3} : \frac{4}{3} \cdot \frac{1}{5} + 1$$

$$b) \left(\frac{-1}{2}\right)^2 - \frac{5}{8} : (0,5)^3 - \frac{5}{3} \cdot (-6)$$

$$c) 2 + 4 : \left(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}\right) \cdot (-2,25)$$

$$d) \left(2\frac{5}{6} + 1\frac{4}{9}\right) : \left(10\frac{1}{12} - 9\frac{1}{2}\right)$$

Bài 3. Thực hiện phép tính

$$a) \frac{3}{4} : \left(\frac{2}{3} - \frac{5}{9}\right) + \frac{9}{4}$$

$$b) \left(1 - \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \cdot \left(\frac{4}{5} - \frac{3}{4}\right)^2$$

$$c) \left[\left(\frac{3}{5} - \frac{1}{3}\right) \cdot 6 + \frac{-1}{3}\right] \cdot 5$$

$$d) 0,8 : \left\{0,2 - 8 \cdot \left[\frac{7}{48} + \left(\frac{5}{24} - \frac{5}{16}\right)\right]\right\}$$

Bài 4. Tính một cách hợp lí

$$a) \frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right)$$

$$b) \left(\frac{1}{3} + \frac{12}{67} + \frac{13}{41}\right) - \left(\frac{79}{67} - \frac{28}{41}\right)$$

$$c) (-30,75) + \left(\frac{31}{10} - 69,25\right) - (-6,9)$$

$$d) (-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25}$$

Bài 5. Chọn dấu "=", " ≠ " thích hợp cho ?

$$a) \frac{25}{12} \cdot 0,8 + \frac{25}{12} \cdot 0,5 \quad \boxed{?} \quad \frac{25}{12} \cdot (0,8 + 0,5);$$

$$b) \frac{37}{63} : 5 + \frac{37}{63} : 14 \quad \boxed{?} \quad \frac{37}{63} : (5 + 14)$$

Bài 6. Các phân số nào sau đây dưới dạng số thập phân hữu và vô hạn tuần hoàn.

$$\frac{1}{6}; \quad \frac{8}{25}; \quad \frac{11}{40}; \quad \frac{5}{44}; \quad \frac{12}{9}; \quad \frac{43}{125}; \quad \frac{-7}{8}; \quad \frac{12}{75}; \quad \frac{-36}{52}; \quad \frac{-153}{120}; \quad \frac{63}{210}$$

DẠNG 2: TÌM X**Bài 7. Tìm số hữu tỉ x, biết**

a) $x \cdot \left(-\frac{3}{7}\right) = \frac{5}{21}$

b) $3x - \frac{5}{3} = x - \frac{1}{4}$

c) $\frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1$

d) $x - \frac{1}{2} = 3\frac{1}{2} : \frac{2}{7}$

e) $\frac{1}{3}x + \frac{2}{5}(x-1) = 0$

f) $\frac{3}{7} + \frac{1}{7} : x = \frac{3}{14}$

Bài 8. Tìm các số nguyên n, m biết:

a) $\left(\frac{1}{3}\right)^m = \frac{1}{81}$

b) $\frac{1}{9} \cdot 27^n = 3^n$

c) $\frac{8}{2^n} = 2$

d) $32^n \cdot 16^{-n} = 1024$

e) $3^{-1} \cdot 3^n + 5 \cdot 3^{n-1} = 162$

f) $\left(n - \frac{2}{3}\right)^3 = \frac{1}{27}$

DẠNG 3: TOÁN THỰC TẾ**Bài 9.** Cho hình lập phương có diện tích một mặt bên là 81 cm^2 . Tính thể tích của hình lập phương?**Bài 10.** Cho hình lăng trụ đứng tam giác có độ dài ba cạnh đáy là 4 cm , 4 cm , 6 cm . Biết diện tích xung quanh bằng 98 cm^2 . Tính chiều cao của hình lăng trụ?**Bài 11.** Trong tháng 7 nhà bà Gấm dùng hết 340 số điện. Hỏi bà Gấm phải trả bao nhiêu tiền điện, biết đơn giá điện như sau:

Giá tiền cho 50 số đầu tiên (từ số 0 đến số 50) là 1678 đồng/số;

Giá tiền cho 50 số tiếp theo (từ số 51 đến số 100) là 1734 đồng/số;

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 101 đến số 200) là 2014 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 201 đến số 300) là 2536 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 301 đến số 400) là 2834 đồng/số.

Bài 12. Một cửa hàng bán bánh Pizza niêm yết giá tiền như sau:

Bánh Pizza	Giá tiền (đô la)
Cỡ to	11,5 \$
Cỡ trung bình	8,75 \$
Cỡ nhỏ	6,25 \$

(S là kí hiệu tên đô la của nước Mĩ, Pizza là món ăn thông dụng của người phương Tây)

Phillip muốn mua 3 cái pizza cỡ to, 2 cái pizza cỡ trung bình và 1 cái pizza cỡ nhỏ. Phillip đưa cho người bán hàng 100 \$. Hỏi người bán hàng phải trả lại cho Phillip bao nhiêu đô la?

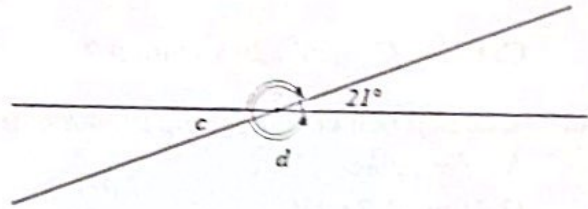
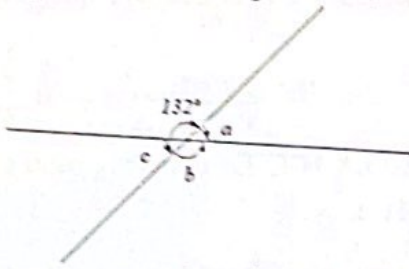
Bài 13. Một ngôi nhà có kích thước như hình vẽ.

a) Tính thể tích của ngôi nhà.

b) Biết rằng 11 sơn bao phủ được $4 m^2$ tường. Hỏi phải cần ít nhất bao nhiêu lít sơn để sơn phủ được tường mặt ngoài ngôi nhà? (không sơn cửa)? Biết tổng diện tích các cửa là $9 m^2$.

DẠNG 4: GÓC Ở VỊ TRÍ ĐẶC BIỆT

Bài 14: Tính số đo các góc còn lại trong mỗi hình sau.



Bài 15: Vẽ góc AOB bằng 50° và góc BOC bằng 60° sao cho góc AOB và góc BOC kề nhau. Tính số đo góc AOC .

Bài 16: Vẽ góc xOy bằng 40° và góc yOz kề với góc xOy sao cho góc yOz bằng 80° . Tính số đo góc xOz .

Bài 17: Vẽ góc mOt bằng 125° kề bù với góc mOn . Tính số đo góc mOn .

* BÀI TẬP NÂNG CAO (Tự chọn)

Bài 18*. Tìm số nguyên x để A, B nguyên. Tìm giá trị nguyên đó.

a) $A = \frac{x+3}{x-2}$

b) $B = \frac{1-2x}{x+3}$

Bài 19*. Cho $M = \frac{42-x}{x-15}$. Tìm số nguyên x để M đạt giá trị nhỏ nhất.

Bài 20*. Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số tối giản

0,(1)

0,(01)

1,(8)

0,(27)

III. Đề minh họa:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng.

Hãy khoanh tròn vào phương án mà em cho là đúng.

Câu 1. Trong các dãy số sau, dãy số nào chỉ gồm số hữu tỉ dương?

A. $-\frac{1}{2}; \frac{3}{4}; 2\frac{3}{7}; 0,125$

B. $2,25; 1\frac{3}{4}; -\frac{5}{-7}; 0$

C. $-\frac{5}{-7}; 0,125; 1\frac{3}{4}; \frac{4}{13}$

D. $\frac{5}{7}; 2,25; \frac{4}{3}; 0$

Câu 2. Số đối của $-\frac{2}{3}$ là:

A. $\frac{2}{3}$;

B. $\frac{3}{2}$;

C. $-\frac{3}{2}$;

D. $-\frac{2}{3}$.

Câu 3. Tập hợp các số hữu tỉ kí hiệu là:

A. N

B. N^*

C. Z

D. Q

Câu 4. So sánh hai số hữu tỉ nào dưới đây là đúng?

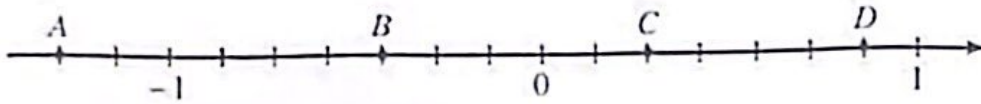
A. $-\frac{4}{-7} < \frac{3}{7}$

B. $\frac{7}{5} < 0$

C. $0 < \frac{-3}{7}$

D. $\frac{3}{20} > \frac{5}{-13}$

Câu 5. Khẳng định nào sau đây đúng?

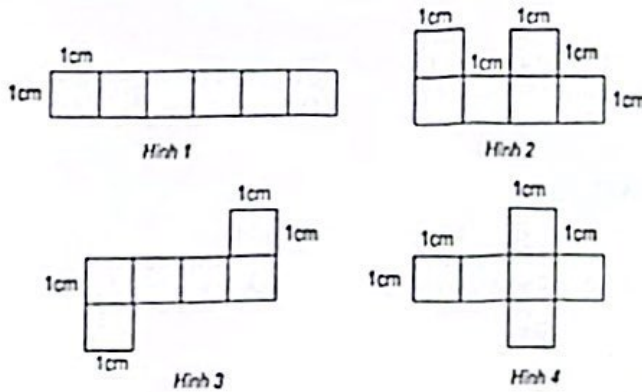


- A. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $\frac{9}{7}$.
- B. Điểm B biểu diễn số hữu tỉ -3 .
- C. Điểm C biểu diễn số hữu tỉ 2.
- D. Điểm D biểu diễn số hữu tỉ $\frac{6}{7}$.

Câu 6. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng tứ giác ABCD.A'B'C'D' là những hình gì?

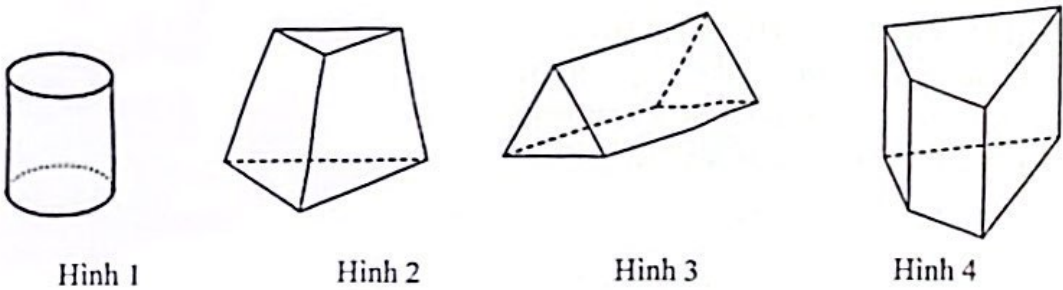
- A. Tam giác
- B. Tứ giác.
- C. Hình chữ nhật.
- D. Hình vuông.

Câu 7. Miếng bìa ở hình nào dưới đây có thể gấp lại được một hình lập phương?



- A. Hình 1.
- B. Hình 2.
- C. Hình 3.
- D. Hình 4.

Câu 8. Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tứ giác?

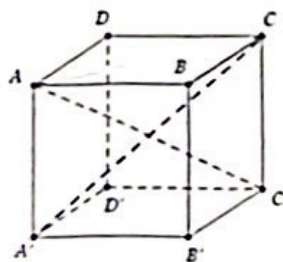


- A. Hình 1.
- B. Hình 2.
- C. Hình 3.
- D. Hình 4.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)

Câu 1 (0,5 điểm) Biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{2}{5}$ trên trục số.

Câu 2 (0,5 điểm) Chỉ ra các đường chéo chưa vẽ trong hình lập phương dưới đây.



Câu 3 (2 điểm). Thực hiện phép tính:

a) $\frac{7}{6} + \frac{1}{6} \cdot \frac{3}{2}$

b) $\frac{4^2 + 2^3 + 2^2}{7}$

c) $-\frac{2022}{2023} \cdot \frac{3}{8} - \frac{13}{8} \cdot \frac{2022}{2023}$

Câu 4 (1,5 điểm). Tìm số hữu tỉ x , biết:

a) $\frac{3}{5} + x = \frac{2}{3}$

b) $\frac{10}{3} : x = \frac{3}{2} - \frac{2}{3}$

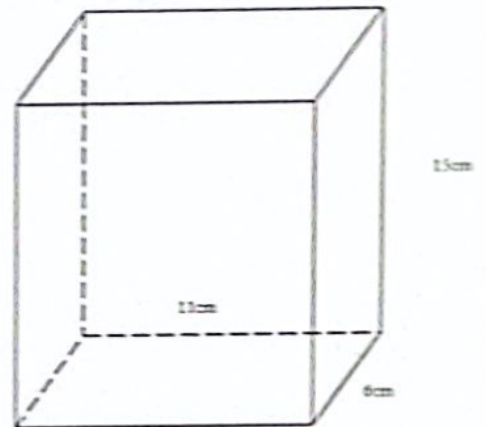
c) $-\frac{2}{5} + 2x = 0,25$

Câu 5 (1,5 điểm). Bạn An muốn tự tay gấp một hộp quà có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 11cm, chiều rộng 6cm và cao 15cm để đựng quà sinh nhật tặng bạn của An.

a) Tính thể tích hộp quà.

b) Hỏi bạn An cần miếng bìa có diện tích bao nhiêu để gấp vừa đủ hộp quà trên?

Câu 6 (1 điểm). Một mái nhà có dạng hình lăng trụ đứng có đáy là tam giác cân, kích thước như hình vẽ. Biết giá tôn là 120 000 đồng/m². Em hãy tính số tiền mua tôn để lợp mái nhà trên.



Câu 7 (1 điểm). Vào đầu năm học, hai bạn Minh và Toàn cùng đi đến nhà sách mua sách giáo khoa. Bộ sách giáo khoa của Minh có giá niêm yết 248 000 đồng và đang được giảm giá 5%. Bộ sách giáo khoa của Toàn có giá niêm yết 252 000 đồng và đang được giảm giá 6%. Hỏi bạn nào cần trả ít tiền hơn?

MÔN ÂM NHẠC

I. Ôn tập các bài hát đã học:

Học sinh hát thuần thục, vận động theo điệu nhạc, kết hợp các động tác minh họa phù hợp với các bài hát đã học. Nhớ được tên tác giả nhạc sĩ sáng tác.

1. Bài hát: Khai trường. Nhạc sĩ Quỳnh Hợp. SGK âm nhạc trang 6.

2. Bài hát: Vì cuộc sống tươi đẹp. Nhạc sĩ Bùi Anh Tú. SGK âm nhạc trang 14.

II. Ôn tập đọc nhạc:

Học sinh đọc nhạc thuần thục bài, nắm được tiết tấu và nhịp phách, cao độ, trường độ chủ đạo của bài.

1. Bài đọc nhạc số 1.

Lời giải: SGK âm nhạc trang 9.

MÔN THỂ DỤC

I. Nội dung ôn tập: Thực hiện bài thể dục liên hoàn.

II. Thang điểm:

Đạt: Học sinh thực hiện tốt bài thể dục liên hoàn.

Chưa đạt: Học sinh có thái độ kiểm tra chưa nghiêm túc và không thực hiện được kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách thiết kế một trang phục.
- Kiến thức về cách vẽ trang trí đường diềm.
- Kiến thức về cách tạo một logo dạng chữ.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo một mẫu logo dạng chữ tên lớp của mình. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ trang trí một dương diềm với họa tiết thời Lý. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy thiết kế một trang phục truyền thống với họa tiết thời Lý. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu màu tự chọn.

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung ôn tập: Kiến thức chủ đề 1, 2.

II. Bài thu hoạch

Em hãy chọn một trong hai đề dưới đây để viết bài thu hoạch:

Đề 1: Nêu tên một số công trình, kiến trúc tiêu biểu của Hà Nội. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá ở Kinh thành Đông Kinh thời Lê sơ. (Bài viết khoảng 150 – 200 từ).

Đề 2: Em hãy kể tên một số di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội. Giới thiệu về một di sản văn hóa vật thể (tên, thời gian, địa điểm, cấu trúc, công dụng/ ý nghĩa) ở Hà Nội mà em yêu thích. (Bài viết khoảng 150 – 200 từ).

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Em hãy xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân trong học tập, lao động và các hoạt động để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

Nơi nhận:

- GVCN khối 6;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thùy Dương